TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HS-ST.
Ngày: 04-6-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Xuân Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Bình

2. Ông Nguyễn Ngọc Anh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Ông Cao Kỹ Dương – Kiểm sát viên.

Từ ngày 31 tháng 5 đến ngày 04 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

- **Trần Đăng K**, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1995, nơi sinh: tỉnh Đ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 10, Ấp B, xã V, huyện C, tỉnh Đ; nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Trần Đăng L, sinh năm: 1970 (đã chết), họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1975 (còn sống); gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 01/02/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu (có mặt).

- **Nguyễn Văn C** (tên thường gọi: C C1), sinh ngày 02 tháng 9 năm 1997, nơi sinh: tỉnh Đ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1, Ấp S, xã V, huyện C, tỉnh Đ; nơi cư trú: Ấp S, xã V, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Nguyễn Văn C1 sinh năm: 1955 (còn sống), họ và tên mẹ: Hoàng Thị S, sinh năm: 1952 (còn sống); gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con út trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú ngày 10/01/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu (có mặt).

- *Bị hại*: Chị Hà Thị Thu T, sinh năm: 26/3/1998 (có mặt đến phần xét hỏi, sau đó vắng mặt).

Nơi cư trú: Số nhà 568, Tổ 17, Ấp B, xã V, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 25/8/2018, Trần Đăng K, Nguyễn Văn C ngồi chơi ở quán internet thuộc Ấp B, xã V, huyện C. Do không có tiền tiêu xài, C rủ K đi cướp giật điện thoại của người đi đường bán lấy tiền tiêu xài thì K đồng ý. Đến 21 giờ cùng ngày, C phát hiện chị Nguyễn Thị Thủy N điều khiển xe mô tô biển số 60H1 – 102.27 chở chị Hà Thị Thu T lưu thông trên đường 767. Chị T ngồi sau xe sử dụng điện thoại. C điều khiển xe mô tô biển số 60B9 – 072.52 chở K đuổi theo xe của chị N, đến khu vực Nhà thờ Thạch An, C áp sát bên trái xe mô tô của chị N, K ngồi sau giật được điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus của chị T. Sau đó C chở K chạy đường tắt sang huyện T để về nhà, trên đường đi K cho C xem điện thoại, trên màn hình hiển thị ảnh chị T là bạn học cùng, điện thoại có mật khẩu. C điện thoại cho bạn là Nguyễn Tấn T, sinh năm 2003 đến để mở mật khẩu nhưng không được. Ngày hôm sau, C nhờ T chở đi thành phố Biên Hòa để bán điện thoại ở Cửa hàng điện thoại của anh Lê Minh T nhưng không bán được. Khoảng 3 ngày sau K đến nhà C cùng đi đến cửa hàng điện thoại của anh T bán được 8.500.000 đồng, sau đó K và C đi ăn hết 500.000 đồng, C chia cho K 4.000.000 đồng, nhưng trừ nợ 1.000.000 đồng K mượn còn lại đưa cho K 3.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 126/KL-ĐGTS ngày 16/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus trị giá 9.500.000 đồng.

Ngày 10/01/2019, Nguyễn Văn C ra đầu thú, Trần Đăng K đi khỏi địa phương và bị bắt khẩn cấp ngày 01/02/2019.

Vật chứng là xe mô tô hiệu Sirius biển số 60B9 – 072.52 do anh Vũ Văn H đứng tên. Anh H vắng mặt tại địa phương. Chị T khai xe của anh Trần Đăng L là bố của K đã chết, chị T là mẹ của K cho K xe mô tô này sử dụng. Ngày 17/01/2019, K đã bán cho một người tên T không rõ địa chỉ 7.500.000 đồng. K đã đi tìm anh T để chuộc xe nhưng không gặp nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Đăng K đã bồi thường cho chị H, chị H đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Trần Đăng K, Nguyễn Văn C đã thừa nhận:

Khoảng 21 giờ ngày 25/8/2018 tại Ấp B, xã V, huyện C, tỉnh Đ, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô biển số 60B9 – 072.52 chở Trần Đăng K áp sát bên trái xe mô tô biển số 60H1 – 102.27 do chị Nguyễn Thị Thủy N điều khiển chở chị Hà Thị

Thu T lưu thông trên đường. K ngồi sau giật được một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus của chị Hà Thị Thu T gây thiệt hại 9.500.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Đăng K và Nguyễn Văn C về tội "Cướp giật tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo:

- Trần Đăng K từ 4 năm 6 tháng tù đến 5 năm tù;

- Nguyễn Văn C từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù;

* Ý kiến của bị cáo Trần Đăng K: Bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Ý kiến của bị cáo Nguyễn Văn C: Bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo mới phạm tội lần đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, người bào chữa, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Đăng K và Nguyễn Văn C đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, Kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, bị cáo Trần Đăng K và Nguyễn Văn C đã phạm tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Đăng K, Nguyễn Văn C là rất nghiêm trọng, nguy hiểm rất lớn cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây bất bình cho bị hại và quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết được việc dùng xe mô tô giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát nhằm chiếm đoạt là vi phạm pháp luật nhưng vì để có tiền tiêu xài đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét:

- Về vai trò của từng bị cáo: Đây thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo C là người khởi xướng rủ bị cáo K và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên tính chất nguy hiểm của bị cáo C cao hơn bị cáo K.

- Về nhân thân của các bị cáo:

+ Bị cáo Trần Đăng K: Tại thời điểm phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu thể hiện việc đã 03 lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Bị cáo Nguyễn Văn C: Có nhân thân tốt thể hiện việc tại thời điểm phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo Trần Đăng K: Trong quá trình tố tụng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

+ Bị cáo Nguyễn Văn C: Trong quá trình tố tụng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Về tình tiết tăng nặng:

+ Bị cáo Trần Đăng K: Không có tình tiết tăng nặng.

Riêng đối với tiền án của bị cáo K: Tại phiên tòa, bị cáo K khai việc thi hành trách nhiệm dân sự của Bản án số 39/2015/HS-ST ngày 15/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai: Khoảng tháng 10/2015, sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, mẹ của bị cáo K là bà Nguyễn Thị T đã bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị G số tiền 770.000 đồng.

Trên cơ sở lời khai này, Hội đồng xét xử đã tạm ngừng phiên tòa để tiến hành xác minh, làm việc với bà Nguyễn Thị G, bà Nguyễn Thị T. Kết quả xác minh thể hiện đúng như lời khai của bị cáo K. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã thay đổi, bổ sung tình tiết bị cáo K không có tiền án, không có tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Bị cáo Nguyễn Văn C: Không có tình tiết tăng nặng.

Từ đó Hội đồng xét xử căn cứ quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Xe mô tô hiệu Sirius biển số 60B9 – 072.52 các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội bị cáo K đã bán không thu hồi được nên không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Hà Thị Thu T đã được bồi thường một điện thoại Iphone 7 Plus khác. Chị H không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a, f khoản 1 Điều 23, Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và tiểu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo Trần Đăng K và Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6]. Anh Lê Minh T không xác định được người bán điện thoại và điện thoại anh mua đã bán cho khách nên không thu hồi được, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu không truy tố nên không xem xét.

[7]. Đối với Nguyễn Tuấn T sinh ngày 09/10/2018, T biết C cướp giật điện thoại Iphone 7 Plus, đã dẫn C đi bán điện thoại nhưng không bán được, cũng không tố giác. Tuy nhiên tính đến ngày 26/8/2018 T mới đủ 14 tuổi 10 tháng 17 ngày nên không phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và "Không tố giác tội phạm", theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu không truy tố nên không xem xét. T vắng mặt tại nơi cư trú. Cơ quan điều tra xử lý hành chính sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 45, 46, 250, 254, 255, 259, 260, 262, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333, 336, 337, 339 và Điều 509 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 1, Điều 4, khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Trần Đăng K và Nguyễn Văn C phạm tội "Cướp giật tài sản".

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

* Đối với bị cáo Trần Đăng K:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38, 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

- Xử phạt bị cáo Trần Đăng K 4 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2019; Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Đăng K sau khi tuyên án;

* Đối với bị cáo Nguyễn Văn C:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38, 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 3 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2019; Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn C sau khi tuyên án;

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a, f khoản 1 Điều 23, Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và tiểu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo Trần Đăng K và Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Đăng K, Nguyễn Văn C được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Hà Thị Thu T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niên yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo (02);
- Bị hại (01);
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND H. Vĩnh Cửu (01);
- Cơ quan ĐT CA H. Vĩnh Cửu (01);
- Cơ quan THAHS CA H. Vĩnh Cửu (01);
- Chi cục THADS H. Vĩnh Cửu (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Võ Xuân Sơn